

ỨNG DỤNG CÁC KÝ HIỆU TRONG DẠY HỌC PHIÊN DỊCH TIẾNG TRUNG QUỐC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI TRONG THỜI ĐẠI CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đỗ Thị Phương¹, Nguyễn Thu Trà¹
Email: phuong07012004@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 26/07/2025

Ngày phản biện đánh giá: 12/09/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.999

Tóm tắt: Bài báo tập trung vào việc ứng dụng các ký hiệu ghi chú trong giảng dạy phiên dịch tiếng Trung tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội trong thời đại chuyển đổi số. Bài báo cũng giới thiệu một số ký hiệu ghi chú đặc thù trong lĩnh vực kinh tế - thương mại và đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy. Kết quả nghiên cứu góp phần định hướng nâng cao chất lượng đào tạo phiên dịch tiếng Trung tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập.

Từ khóa: Ký hiệu học, phiên dịch tiếng Trung, chuyển đổi số

I. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, thúc đẩy sự thay đổi trong hầu hết các lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Sau đại dịch COVID-19, nhu cầu học tập trực tuyến, lớp học kết hợp (blended learning) và các giải pháp e-learning tăng vọt, tạo tiền đề cho việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy ngoại ngữ.

Đối với ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, đặc biệt là chuyên ngành Phiên dịch tiếng Trung, việc tiếp cận và xử lý ký hiệu (符号学 - semiotics) có vai trò quan trọng trong nâng cao năng lực dịch thuật. Trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, sinh viên không chỉ đối diện với ngôn ngữ mà còn phải giải mã hệ thống ký hiệu chuyên

ngành (tiền tệ, tỷ lệ, biểu đồ, viết tắt quốc tế...). Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội cho thấy việc tích hợp ký hiệu học trong đào tạo ký hiệu ghi chú trong phiên dịch vẫn chưa được chú trọng đúng mức.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm

2.1.1. Chuyển đổi số trong giáo dục

Chuyển đổi số trong giáo dục là ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và hệ thống thông tin internet vào lĩnh vực giáo dục để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục. Bao gồm cải tiến phương pháp giảng dạy, cải tiến các thiết bị, dụng cụ hỗ trợ học tập, nâng cao trải

¹ Trường Ngoại ngữ Du lịch - Đại học Công nghiệp Hà Nội

nghiệm của học sinh, sinh viên và người tham gia đào tạo.

2.1.2. Giảng dạy ngoại ngữ số (*digital language teaching*)

Giảng dạy ngoại ngữ số là hình thức giảng dạy kết hợp nền tảng trực tuyến, học liệu số, trí tuệ nhân tạo và các công cụ số hóa hỗ trợ học tập ngoại ngữ.

2.1.3. Ký hiệu học

Ký hiệu học (Semiology hay Semiotics) là một khoa học nghiên cứu về bản chất, chức năng, cơ chế hoạt động của ký hiệu và hệ thống ký hiệu. Khoa học về các ký hiệu ra đời vào khoảng cuối thế kỷ XIX và được định hình rõ nét vào khoảng đầu thế kỷ XX. Nhà ngôn ngữ học người Thụy Sĩ Ferdinand de Saussure (1857 - 1913) và triết gia người Mỹ Charles Sander Pierce (1839 - 1914) được xem là hai nhà sáng lập ra khoa học này.

2.1.4. Ký hiệu trong phiên dịch

Ký hiệu ghi chú (note-taking symbols) trong phiên dịch là hệ thống các ký hiệu, viết tắt, hình ảnh hoặc từ khóa do phiên dịch viên sử dụng để ghi nhanh và lưu trữ thông tin trong quá trình nghe, nhằm phục vụ cho việc chuyển ngữ sau đó.

2.2. Tổng quan nghiên cứu

2.2.1. Các nghiên cứu ở Trung Quốc

Hiện nay có ít các bài nghiên cứu liên quan đến ứng dụng ký hiệu trong phiên dịch, nhưng bên cạnh đó lại có rất nhiều bài nghiên cứu xoay quanh phạm vi dịch thuật như: 王春丽, 刘鑫 (2022) [多模态口译研究: 回顾与展望] tác giả đã nghiên cứu về việc sử dụng các ký hiệu đa phương thức (non-verbal / phi ngôn ngữ như cử chỉ, ánh mắt, biểu thị) trong phiên dịch, và những khía cạnh về nhận thức, giáo dục, xây dựng ngữ liệu đa phương thức. Hay bài nghiên cứu của tác giả 盛

丹丹 (2021) [汉英会议口译中的旅程隐喻--基于语料库的研究] đã bàn về cách dịch các ẩn dụ (“metaphor”), một dạng ký hiệu/nghĩa biểu tượng, trong phiên dịch Hán-Anh hội nghị, qua ngữ liệu song song, phân tích các chiến lược xử lý ẩn dụ.

2.2.2. Các nghiên cứu ở Việt Nam

Nghiên cứu ký hiệu học ở Việt Nam chủ yếu trong văn hóa, văn học, xã hội; hiện nay có rất ít và hầu như không có công trình nào áp dụng vào giảng dạy phiên dịch tiếng Trung. Đa phần các công trình hướng vào nói về những khó khăn trong phiên dịch như “*Tìm hiểu những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong học phần phiên dịch và đề xuất giải pháp khắc phục*” của Nguyễn Thị Quyên (2024) Trường Đại học Hồng Đức, hay “*Ngôn ngữ và kỹ thuật ghi chép trong dịch thuật*” của Nguyễn Lâm Trung (2002) trong Tạp chí Khoa học ĐHQGHN.

2.2.3. Khoảng trống nghiên cứu

Hiện nay đang thiếu vắng các nghiên cứu chuyên sâu về giảng dạy ký hiệu trong phiên dịch ngôn ngữ nói chung và tiếng Trung nói riêng, đặc biệt ở bối cảnh chuyển đổi số và chuyên ngành kinh tế.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Mục tiêu và phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung phân tích xu hướng nghiên cứu và giảng dạy ký hiệu trong phiên dịch tiếng Trung trong bối cảnh chuyển đổi số, nhằm làm rõ cách thức đổi mới phương pháp dạy - học phù hợp với yêu cầu thời đại. Bên cạnh đó, nghiên cứu hướng đến việc xác định các dạng ký hiệu ghi chú thường gặp, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, nơi ký hiệu đóng vai trò quan trọng trong quá trình ghi nhớ và truyền đạt thông tin chính xác. Trên cơ sở đó, đề tài đề xuất các giải pháp ứng

dụng công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả đào tạo kỹ năng phiên dịch tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

3.2. Phương pháp

Nghiên cứu được thực hiện dựa trên sự kết hợp giữa phương pháp định tính và phương pháp định lượng, cụ thể như sau:

a. Phương pháp định tính: Tiến hành phân tích và tổng hợp tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến vấn đề nghiên cứu và giảng dạy ký hiệu trong phiên dịch tiếng Trung. Qua đó, xây dựng cơ sở lý luận và khung phân tích cho đề tài, đồng thời nhận diện các xu hướng, quan điểm và phương pháp tiếp cận trong lĩnh vực này.

b. Phương pháp định lượng: Thực hiện tổng hợp và liệt kê các ký hiệu thường gặp trong phiên dịch tiếng Trung thuộc lĩnh vực kinh tế - thương mại thông qua các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) như ChatGPT và Deep Seek. Sau đó, so sánh khả năng gợi xuất ký hiệu của hai công cụ này để đánh giá mức độ chính xác, đa dạng và tính ứng dụng thực tế, từ đó đưa ra kết luận tổng thể phục vụ cho việc giảng dạy và nghiên cứu.

VI. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Nội dung nghiên cứu

4.1.1. Xu hướng chuyển đổi số trong nghiên cứu và giảng dạy phiên dịch tiếng Trung

Trong bối cảnh chuyển đổi số, hoạt động nghiên cứu và giảng dạy phiên dịch tiếng Trung đang ngày càng được ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ hiện đại. Cụ thể, kho ngữ liệu số được xây dựng nhằm tạo ngân hàng dữ liệu phiên dịch kèm theo phân tích ký hiệu ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Bên cạnh đó, các phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) được sử dụng để phân tích

giọng nói, biểu cảm gương mặt và ngữ điệu, hỗ trợ hiệu quả trong huấn luyện kỹ năng phiên dịch. Ngoài ra, việc mô phỏng tình huống thực tế thông qua học trực tuyến tích hợp video và avatar ảo giúp sinh viên nhận diện và sử dụng ký hiệu trong giao tiếp liên văn hóa một cách sinh động và thực tiễn hơn.

4.1.2. Ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy và học tập về ký hiệu ghi chú trong phiên dịch Trung-Việt tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Trong chương trình đào tạo tiếng Trung tại các trường đại học nói chung và trường Đại học Công nghiệp Hà Nội nói riêng, học phần Phiên dịch tiếng Trung đã được triển khai, song việc tích hợp các nội dung liên quan đến ký hiệu học vẫn còn rất hạn chế. Hiện nay, giảng viên mới chỉ bước đầu khai thác dữ liệu số như bài giảng PowerPoint, video clip hoặc báo cáo tài chính tiếng Trung để minh họa, nhưng chưa xây dựng được một hệ thống bài giảng có tính hệ thống và chuyên sâu về lý thuyết ký hiệu trong hoạt động phiên dịch. Về phía người học, mặc dù thể hiện sự hứng thú với việc ứng dụng các công cụ và tài nguyên số trong học tập, song khi tiếp cận các ký hiệu chuyên ngành, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, sinh viên vẫn gặp không ít khó khăn và lúng túng trong quá trình xử lý.

4.1.3. Một số ký hiệu đặc thù trong lĩnh vực kinh tế - thương mại

- Ký hiệu tiền tệ: Nhân dân tệ (人民币) - ¥, Đô la Mỹ (美元) - \$, Việt Nam đồng (越南盾) - ₫, Won Hàn (韩元) - ₩, ...

- Ký hiệu phi ngôn ngữ: biểu đồ cột, biểu đồ đường, biểu đồ tròn, ↑ (tăng trưởng, gia tăng), ↓ (giảm đi), → (xu hướng), % (phần trăm), ...

4.1.3.1. So sánh khả năng gợi xuất

ký hiệu trong phiên dịch Trung - Việt lĩnh vực kinh tế - thương mại của hai công cụ AI (ChatGPT, Deep Seek)

Ngoài những ký hiệu phổ biến, đặc thù trong lĩnh vực kinh tế - thương mại mà học giả nào theo học chuyên ngành phiên dịch tiếng Trung nói riêng và ngôn ngữ nói chung đều phải biết như ký hiệu tiền tệ (¥, \$, ₤, ₪, ...), ký hiệu phi ngôn ngữ (↑, ↓, +, -, >, <, ...), tác giả đã tiến hành

tham khảo khả năng gọi xuất các ký hiệu ghi chú trong phiên dịch Trung - Việt lĩnh vực kinh tế - thương mại của hai công cụ AI như ChatGPT và Deep Seek đồng thời so sánh kết quả của hai công cụ này.

a) Ký hiệu tiền tệ:

Đối với ký hiệu tiền tệ trên thế giới ChatGPT và Deep Seek đã liệt kê thành các loại như sau:

Bảng 1. Ký hiệu tiền tệ trên thế giới

STT	Tiếng Việt	Ký hiệu	ChatGPT	Deep Seek
1	Đô la Mỹ (美元)	USD (\$)	✓	✓
2	Đồng tiền chung châu Âu (欧元)	EUR (€)	✓	✓
3	Yên Nhật (日元)	JPY (¥)	✓	✓
4	Bảng Anh (英镑)	GBP (£)	✓	✓
5	Đô la Úc (澳元)	AUD (A\$)	✓	✓
6	Đô la Canada (加元)	CAD (C\$)	✓	✓
7	Franc Thụy Sĩ (瑞士法郎)	CHF (Fr.)	✓	✓
8	Nhân dân tệ Trung Quốc (人民币)	CNY (¥ hoặc RMB)	✓	✓
9	Đô la Hồng Kông (港元)	HKD (HK\$)	✓	✓
10	Won Hàn Quốc (韩元)	KRW (₩)	✓	✓
11	Đô la Singapore (新元)	SGD (S\$)	✓	✓
12	Đô la New Zealand (新西兰元)	NZD (NZ\$)	✓	✓
13	Đồng Việt Nam (越南盾)	VND (₫)	✓	✓
14	Ringgit Malaysia (马来西亚林吉特)	MYR (RM)	✓	✓
15	Rupiah Indonesia (印尼卢比)	IDR (Rp)	✓	✓
16	Peso Philippines (菲律宾比索)	PHP (₱)	✓	
17	Rupee Ấn Độ (印度卢比)	INR (₹)	✓	
18	Rúp Nga (俄罗斯卢布)	RUB (₽)	✓	
19	Real Brazil (巴西雷亚尔)	BRL (R\$)	✓	
20	Rand Nam Phi (南非兰特)	ZAR (R)	✓	
21	Lira Thổ Nhĩ Kỳ (土耳其里拉)	TRY (₺)	✓	
22	Dirham Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (阿联酋迪拉姆)	AED (د.إ.)	✓	
23	Riyal Ả Rập Xê Út (沙特里亚尔)	SAR (ر.س.)	✓	
24	Tân Đài tệ (新台幣)	NT\$ / TWD		✓
25	Đồng Riel (柬埔寨瑞尔)	KHR		✓
26	Kip Lào (老挝基普)	₭ / LAK		✓
27	Bạt Thái Lan (泰铢)	THB		✓
28	Rupiah Indonesia (印尼卢比)	Rp / IDR	✓	
29	Pataca Ma Cao (澳门元)	MOP\$ / MOP		✓

b) Ký hiệu phi ngôn ngữ:

Đối với ký hiệu phi ngôn ngữ trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, ChatGPT và

Deep Seek cũng chia ra thành các dạng ký hiệu rất đa dạng để bạn học có thể nhìn nhận và phân biệt một cách rõ ràng như sau:

Bảng 2. Ký hiệu phi ngôn ngữ

STT	Tiếng Việt	Ký hiệu	ChatGPT	Deep Seek
1	Tăng trưởng, phát triển (增长, 上升)	↑	✓	✓
2	Giảm, suy thoái (下降, 下跌)	↓	✓	✓
3	Dẫn đến, xu hướng (导致, 趋势)	→	✓	✓
4	Giao lưu, trao đổi, thương mại hai chiều (双向交流/贸易)	↔	✓	
5	Thay đổi, biến động (变化)	Δ	✓	✓
6	Xấp xỉ, gần bằng (大约, 接近)	≈	✓	
7	Khác biệt (差异)	≠	✓	✓
8	Chưa thực hiện	□	✓	
9	Phần trăm (百分比)	%	✓	✓
10	Lãi, lợi nhuận (盈利)	●	✓	
11	Lỗ, thâm hụt (亏损)	-	✓	
12	Cân bằng, hòa vốn (平衡)	=	✓	✓
13	Điểm chính, nội dung trọng tâm (重点)	○	✓	
14	Quan trọng (重要)	★	✓	
15	Đã thực hiện (完成)	√	✓	✓
16	Nguyên nhân → kết quả (因果关系)	→ ○	✓	
17	Lớn hơn (大于)	>		✓
18	Nhỏ hơn (小于)	<		✓
19	Tổng cộng (一共)	Σ		✓
20	Ki-lô-gam (公斤)	kg		✓
21	Mét (米)	m		✓
22	Lít (公升)	l		✓
23	Độ C (度)	°C		✓

4.1.3.2. So sánh tổng thể

Dựa trên kết quả thu được từ hai công cụ ChatGPT và Deep Seek, có thể tiến hành so sánh theo hai tiêu chí đó chính là “hiệu quả” và “ứng dụng” như sau:

a) Hiệu quả

Bảng 3. So sánh Hiệu quả của hai công cụ AI

Tiêu chí đánh giá	Phân loại	ChatGPT	Deep Seek
Độ chính xác		ChatGPT và Deepseek thể hiện độ chính xác cao, đặc biệt với các ký hiệu tiền tệ quốc tế chuẩn ISO (USD, EUR, GBP, JPY, AUD, CNY, VND, v.v.).	
Tính đa dạng	Ký hiệu tiền tệ	ChatGPT đã liệt kê ra 24/29 loại ký hiệu tiền tệ, chủ yếu tập trung vào tiền tệ toàn cầu và các nền kinh tế lớn (Mỹ, Nhật, EU, Úc, Trung, Nga, Brazil...).	Deepseek đã liệt kê ra tổng 18/29 loại ký hiệu, trong đó có 5 loại ký hiệu mà ChatGPT không đề cập tới, đa số là khu vực châu Á và Đông Nam Á (TWD, KHR, LAK, THB, MOP...).
	Ký hiệu phi ngôn ngữ	ChatGPT có 17/25 ký hiệu, thiên về ký hiệu tư duy, biểu đạt logic (↑, ↓, Δ, ≠, %, √, →), phù hợp cho phiên dịch kinh tế - thương mại.	DeepSeek cũng liệt kê được 17/25 nhưng đã bổ sung 8 ký hiệu chuyên ngành định lượng (‰, Σ, kg, m, l, °C, >, <) - giúp biểu đạt dữ liệu và đại lượng vật lý, toán học.

b) Ứng dụng

Bảng 4. So sánh Ứng dụng của hai công cụ AI

Tiêu chí đánh giá	ChatGPT	Deepseek
Khai thác dữ liệu AI	Cả hai công cụ đều có khả năng trích xuất dữ liệu nhanh và ngắn gọn, phù hợp khi xây dựng ngân hàng ký hiệu thực hành.	
Tích hợp trong giảng dạy	Hệ thống hóa theo nhóm lớn (tiền tệ - phi ngôn ngữ), trình bày mạch lạc, dễ tra cứu. Chủ yếu đưa ra ký hiệu phổ biến, chuẩn hóa, đa phần là các thuật ngữ kinh tế quốc tế quen thuộc. Chia nhỏ và đi sâu vào từng lĩnh vực hẹp (tài chính, đầu tư, logistics, đo lường...), thiên về chiều sâu hơn chiều rộng.	Chia nhỏ và đi sâu vào từng lĩnh vực hẹp (tài chính, đầu tư, logistics, đo lường...), thiên về chiều sâu hơn chiều rộng. Chia nhỏ và đi sâu vào từng lĩnh vực hẹp, thiên về chiều sâu hơn chiều rộng. Phù hợp cho nghiên cứu chuyên sâu, giúp sinh viên, giảng viên và các nhà nghiên cứu mở rộng vốn ký hiệu theo chuyên ngành.

Từ so sánh trên có thể thấy, ChatGPT phù hợp với mục tiêu xây dựng hệ thống ký hiệu chuẩn và hỗ trợ giảng dạy tại các trường Đại học, trong khi DeepSeek lại thích hợp cho việc bổ sung nghiên cứu chuyên sâu và minh họa thực hành. Việc kết hợp linh hoạt cả hai công cụ sẽ đem lại hiệu quả toàn diện, vừa đảm bảo nền tảng ký hiệu cơ bản, vừa mở rộng kiến thức nâng cao cho sinh viên phiên dịch tiếng Trung trong lĩnh vực kinh tế - thương mại.

4.2. Ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo (AI) đến việc sử dụng ký hiệu trong phiên dịch của sinh viên

Từ việc so sánh khả năng gọi xuất ký hiệu trong lĩnh vực kinh tế - thương mại giữa hai công cụ AI như ChatGPT và DeepSeek, có thể thấy rằng trí tuệ nhân tạo (AI) đã và đang tạo ra ảnh hưởng rõ rệt đến việc sử dụng ký hiệu trong phiên dịch của sinh viên.

Thứ nhất, AI giúp hệ thống hóa và chuẩn hóa các ký hiệu phổ biến, hỗ trợ sinh viên có nguồn tham khảo nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm thời gian.

Thứ hai, AI cung cấp thêm nhiều ký hiệu mới, cập nhật theo xu hướng toàn

cầu, từ đó mở rộng vốn ký hiệu chuyên ngành cho người học.

Thứ ba, AI góp phần thay đổi phương thức tiếp cận: thay vì phải ghi nhớ thủ công toàn bộ, sinh viên có thể tận dụng AI như một “trợ lý thông minh” để hỗ trợ quá trình học tập và thực hành.

Điều này cho thấy, AI không chỉ đơn thuần là công cụ tra cứu mà còn đóng vai trò là cầu nối giữa tri thức hiện đại và việc ứng dụng ký hiệu trong giảng dạy - nghiên cứu phiên dịch tiếng Trung tại các trường Đại học nói chung cũng như trường Đại học Công nghiệp nói riêng.

4.3. Ý nghĩa trong giảng dạy và nghiên cứu

Trong hoạt động giảng dạy, giảng viên có thể tích hợp các bài tập giải mã ký hiệu kinh tế - thương mại vào lớp học phiên dịch, qua đó giúp người học hình thành năng lực nhận diện và xử lý ký hiệu trong ngữ cảnh chuyên ngành.

Ở phương diện nghiên cứu, sinh viên có thể triển khai các đề tài tập trung vào vấn đề ký hiệu học trong phiên dịch kinh tế Trung - Việt, góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho lĩnh vực này. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số, việc xây dựng

một ngân hàng ký hiệu được số hóa là hết sức cần thiết, nhằm tạo nguồn tư liệu học tập và nghiên cứu có hệ thống, đồng thời hỗ trợ giảng viên và sinh viên khai thác hiệu quả trong quá trình giảng dạy và học tập.

4.4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.4.1. Kiến nghị

4.4.1.1. Đối với giảng viên và các cơ sở đào tạo

- Cần tích hợp việc sử dụng ký hiệu trong tất cả các lĩnh vực nói chung đặc biệt trong lĩnh vực đòi hỏi độ chính xác cao như lĩnh vực kinh tế - thương mại nói riêng vào các học phần phiên dịch, đặc biệt chú trọng đến sự kết hợp giữa ký hiệu cá nhân do chính người dịch sáng tạo và ký hiệu gợi ý từ các công cụ AI.

- Xây dựng ngân hàng ký hiệu số có trật tự và phân loại rõ ràng theo từng lĩnh vực để sinh viên có nguồn tham khảo chuẩn hóa, vừa thuận tiện vừa tiết kiệm thời gian.

- Tổ chức các buổi tập huấn hoặc hội thảo nhỏ về cách khai thác AI trong học thuật, giúp sinh viên biết cách sử dụng công cụ một cách chọn lọc, tránh phụ thuộc tuyệt đối.

4.4.1.2. Đối với sinh viên

- Chủ động rèn luyện kỹ năng sử dụng ký hiệu trong phiên dịch, không chỉ dựa vào AI mà còn phải tự xây dựng hệ thống ký hiệu cá nhân để phù hợp với phong cách và tư duy riêng.

- Khi tham khảo ký hiệu từ AI, cần kiểm chứng và so sánh với tài liệu chuyên ngành để đảm bảo tính chính xác và tránh sai lệch trong ngữ cảnh kinh tế.

- Tích cực tham gia thực hành, mô phỏng tình huống dịch thuật thực tế, để thử nghiệm việc kết hợp ký hiệu do bản thân xây dựng và ký hiệu do AI gợi ý.

V. Kết luận

Nghiên cứu đã phân loại hai nhóm ký hiệu chính trong phiên dịch lĩnh vực kinh tế - thương mại tiếng Trung: ký hiệu tiền tệ và ký hiệu phi ngôn ngữ - toán học. Việc so sánh ChatGPT và Deep Seek cho thấy cả hai đều hỗ trợ sinh viên tiếp cận hệ thống ký hiệu nhanh chóng, song khác biệt về cách phân loại và mức độ chi tiết phản ánh ưu - nhược điểm riêng. Kết quả khẳng định AI chỉ nên là công cụ hỗ trợ, không thể thay thế tư duy và kỹ năng của người học.

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc ứng dụng AI trong giảng dạy và học tập phiên dịch mang lại tác động tích cực, cụ thể là: mở rộng nguồn ký hiệu tham khảo, tiết kiệm thời gian tra cứu, và tạo điều kiện để sinh viên rèn luyện tư duy hệ thống. Tuy nhiên, nếu sử dụng một cách thụ động, người học có thể dễ rơi vào tình trạng phụ thuộc, thiếu tính linh hoạt và sáng tạo trong xây dựng ký hiệu cá nhân.

Từ đó, nghiên cứu khẳng định tầm quan trọng của việc kết hợp ký hiệu truyền thống và ký hiệu gợi ý từ AI, coi đây là hướng đi mới để nâng cao hiệu quả phiên dịch tiếng Trung trong lĩnh vực kinh tế nói riêng và trong tất cả các lĩnh vực khác nói chung. Đồng thời, kết quả cũng mở ra những gợi ý thiết thực cho giảng viên, sinh viên trong việc khai thác, chuẩn hóa và ứng dụng hệ thống ký hiệu phục vụ hoạt động dịch thuật và nghiên cứu ngôn ngữ trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1]. 王春丽, 刘鑫 (2022) 多模态口译研究: 回顾与展望
- [2]. 王春丽, 刘鑫 (2022) 多模态口译研究: 回顾与展望
- [3]. Nguyễn Thị Quyên (2024) Tìm hiểu những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong học phần phiên dịch và đề xuất giải pháp khắc phục, Trường Đại học Hồng Đức

- [4]. Nguyễn Lâm Trung (2002) Ngôn ngữ và kỹ thuật ghi chép trong dịch thuật, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN.
- [5]. Báo Dân trí - Chuyển đổi số trong đào tạo Hán ngữ thời 4.0
- [6]. Học viện Quản lý PACE - Chuyển đổi số trong giáo dục: Thực trạng, vai trò & giải pháp

APPLICATION OF SYMBOLS IN TEACHING CHINESE INTERPRETATION AT HANOI UNIVERSITY OF INDUSTRY IN THE DIGITAL TRANSFORMATION ERA

Do Thi Phuong¹, Nguyen Thu Tra¹

Abstract: *This paper focuses on the application of symbols in teaching Chinese interpretation at Hanoi University of Industry in the context of digital transformation. It also introduces specific economic symbols and proposes solutions for integrating digital technology into teaching. The research results contribute to orienting and improving the quality of Chinese interpretation training in Vietnam within the framework of international integration.*

Keywords: *Semiotics, Chinese interpretation, digital transformation, economics*

¹ School of Languages and Tourism, Hanoi University of Industry